

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST

Ngày: 26/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quang Khai – Ông Phan Vũ Anh

Kiệt

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Yên Nhi – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

LƯƠNG THÀNH T – Tên gọi khác: **Bờm**, sinh năm 1989 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Đức T, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn M, sinh năm 1947 và bà: Lê Thị D, sinh năm 1964; có vợ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1996. có 01 con, sinh năm 2015 tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đức L xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 17/2006/HSST); Ngày 29/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đức L xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 50/2009/HSST), chấp hành xong ngày 19/4/2014; Ngày 04/7/2019, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức L khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Quyết định khởi tố bị can số 73)

Bị cáo bị bắt ngày 13/6/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Có mặt)

*** Bị hại:**

1/ Anh Võ Quốc T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Hòa H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Bình T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Bình T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút sáng ngày 13/6/2019, T đón xe khách từ Đức L đến khu vực Xóm Sinh thuộc khu phố 11, phường Bình T, thị xã L mua ma túy sử dụng. Do hết tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ 30' cùng ngày, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Hòa H tại khu phố 3, phường Bình T, thấy nhà chị H không đóng cửa nên T đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ của chị Hảo và 01 điện thoại di động hiệu OPPO của anh Võ Quốc Tuấn đang để sạc pin tại phòng khách bỏ vào túi quần và đi ra ngoài lại thì bị chị Hảo phát hiện, bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L xác định: 01 điện thoại di động hiệu Masstel Q3, màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có giá 500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO, màu đỏ, màn hình đen cảm ứng, đã qua sử dụng, con hoạt động, có giá là 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Masstel Q3 và 01 điện thoại OPPO, màu đỏ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là chị Nguyễn Thị Hòa Hảo và anh Võ Quốc Tuấn theo biên bản trả lại tài sản ngày 20/6/2019.

Về dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lương Thành T, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Lương Thành T từ 15 đến 20 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

- **Bị cáo Lương Thành T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2019, tại nhà chị Nguyễn Thị Hòa H thuộc khu phố 3, phường Bình T, thị xã L, bị cáo Lương Thành T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Masstel Q3 và 01 điện thoại OPPO, màu đỏ của chị H và anh Võ Quốc T, có tổng giá trị là 3.000.000 đồng, trên đường tẩu thoát cùng tài sản thì bị cáo bị người dân đuổi theo, bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Lương Thành T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Lương Thành T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm. Nhưng do tham lam, thích hưởng thụ mà lười lao động, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, để thực hiện hành vi chiếm đoạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Xét thấy, với tình hình trộm cắp tài sản hiện nay trên địa bàn thị xã L đang diễn ra thường xuyên, liên tục, tính chất ngày càng tăng, đã gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt, hoạt động sản xuất của quần chúng nhân dân tại địa phương. Do đó, để lập lại trật tự, trị an xã hội, đồng thời tạo tâm lý an toàn trong quần chúng nhân dân, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để không những cải tạo và giáo dục chính bị cáo mà còn làm gương cho những người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lương Thành T (Bòm) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lương Thành T **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **13/6/2019**.

2. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lương Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**26/9/2019**). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hoa Nga